TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Tăng trưởng tín dụng tiếp tục tạo áp lực lớn lên thanh khoản hệ thống ngân hàng

06:25 11/06/2026

Sau giai đoạn tăng trưởng tín dụng mạnh liên tiếp trong những năm gần đây, chính sách tiền tệ năm 2026 được dự báo sẽ bước sang trạng thái thận trọng hơn. Trong bối cảnh tỷ lệ tín dụng/GDP của Việt Nam đã ở mức cao, áp lực thanh khoản gia tăng và dư địa nới lỏng không còn nhiều, mục tiêu điều hành của Ngân hàng Nhà nước sẽ thiên về ổn định hệ thống và kiểm soát rủi ro hơn là mở rộng tín dụng bằng mọi giá.

Mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026 được định hướng khoảng 15%, thấp hơn đáng kể so với mức gần 20% của năm trước. Theo giới phân tích, đây là mức tăng phản ánh quan điểm điều hành “chắc tay” của cơ quan quản lý trong bối cảnh nền kinh tế đang đối mặt nhiều sức ép cả bên trong lẫn bên ngoài.

Tín dụng tăng nhanh hơn huy động

Một trong những vấn đề lớn nhất hiện nay là tốc độ tăng trưởng tín dụng tiếp tục vượt xa huy động vốn. Dư nợ tín dụng toàn hệ thống đã lên tới hơn 19,4 triệu tỷ đồng, trong khi huy động vốn tăng chậm khiến khoảng cách giữa nguồn vốn huy động và nhu cầu cho vay ngày càng lớn.

Sự mất cân đối này khiến áp lực thanh khoản trong hệ thống ngân hàng gia tăng rõ rệt. Lãi suất liên ngân hàng nhiều thời điểm tăng mạnh phản ánh nhu cầu vốn cao hơn khả năng đáp ứng của hệ thống. Đây cũng là nguyên nhân khiến mặt bằng lãi suất huy động khó giảm sâu dù cơ quan điều hành muốn duy trì chính sách hỗ trợ tăng trưởng.

Hệ thống ngân hàng chịu sức ép lớn từ nhu cầu vốn của nền kinh tế

Theo các chuyên gia tài chính, rủi ro không chỉ nằm ở quy mô tín dụng tăng nhanh mà còn ở cấu trúc nguồn vốn. Hiện phần lớn vốn huy động của ngân hàng là ngắn hạn, trong khi dư nợ trung và dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn. Điều này khiến áp lực kỳ hạn luôn hiện hữu và buộc các ngân hàng phải duy trì trạng thái thận trọng hơn trong hoạt động cho vay.

Bên cạnh đó, tỷ lệ tín dụng/GDP của Việt Nam đã vượt ngưỡng 140%, thuộc nhóm cao trong khu vực. Khi nền kinh tế phụ thuộc quá lớn vào vốn vay ngân hàng, mọi biến động về thanh khoản, lãi suất hay tỷ giá đều có thể tạo áp lực lớn lên hệ thống tài chính.

Một thách thức khác là khả năng tăng vốn của các ngân hàng, đặc biệt là nhóm ngân hàng thương mại nhà nước, đang gặp nhiều hạn chế. Theo quy định an toàn vốn, để mở rộng tín dụng, ngân hàng phải đồng thời tăng quy mô vốn chủ sở hữu nhằm đảm bảo hệ số an toàn vốn tối thiểu.

Tuy nhiên, nhiều ngân hàng lớn hiện phụ thuộc chủ yếu vào việc giữ lại lợi nhuận để tăng vốn, trong khi dư địa bổ sung vốn mới không còn nhiều. Điều này khiến khả năng mở rộng tín dụng của toàn hệ thống bị giới hạn đáng kể.

Trong bối cảnh đó, giới chuyên gia cho rằng dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ trong năm 2026 sẽ không còn lớn như giai đoạn trước. Ngân hàng Nhà nước nhiều khả năng sẽ tiếp tục theo đuổi định hướng linh hoạt nhưng thận trọng, ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

Không thể phụ thuộc mãi vào vốn ngân hàng

Một vấn đề được nhiều chuyên gia nhấn mạnh là cấu trúc cung ứng vốn của Việt Nam hiện quá phụ thuộc vào hệ thống ngân hàng. Dù quy mô thị trường tài chính đã tăng mạnh trong nhiều năm qua, khu vực ngân hàng vẫn chiếm tới khoảng 90% nguồn cung vốn cho nền kinh tế.

Tỷ trọng này cao hơn rất nhiều so với nhiều quốc gia trong khu vực, nơi thị trường trái phiếu và thị trường chứng khoán đóng vai trò quan trọng hơn trong việc cung cấp vốn trung và dài hạn cho doanh nghiệp.

Khi nhu cầu vốn của nền kinh tế ngày càng lớn, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng cao trong nhiều năm tới, việc tiếp tục dồn áp lực lên hệ thống ngân hàng sẽ khiến rủi ro thanh khoản và mất cân đối tài chính gia tăng.

Các chuyên gia cho rằng, thay vì chỉ tập trung mở rộng tín dụng, Việt Nam cần tái cấu trúc mô hình cung ứng vốn theo hướng đa dạng hơn. Trong đó, thị trường trái phiếu doanh nghiệp cần được khôi phục niềm tin sau giai đoạn khó khăn, còn thị trường chứng khoán phải đóng vai trò lớn hơn trong huy động vốn dài hạn.

Để làm được điều này, cần hoàn thiện cơ chế xếp hạng tín nhiệm, nâng cao tính minh bạch của doanh nghiệp phát hành và thúc đẩy quá trình nâng hạng thị trường chứng khoán nhằm thu hút thêm dòng vốn quốc tế.

Ngoài ra, các kênh tài chính mới như tài chính xanh, quỹ đầu tư hạ tầng hay vốn quốc tế dài hạn cũng cần được phát triển để giảm áp lực phụ thuộc vào tín dụng ngân hàng.

Giới chuyên gia nhận định, tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn tới không thể tiếp tục dựa chủ yếu vào mở rộng cung tiền hay tăng trưởng tín dụng cao như trước. Yếu tố quan trọng hơn là nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và cải thiện năng suất của nền kinh tế.

Điều này đồng nghĩa chính sách tiền tệ sẽ chỉ đóng vai trò hỗ trợ, trong khi động lực chính cho tăng trưởng cần đến từ cải cách thể chế, đổi mới công nghệ, đầu tư công hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động, áp lực lạm phát quốc tế chưa hoàn toàn hạ nhiệt và khả năng các ngân hàng trung ương lớn duy trì mặt bằng lãi suất cao trong thời gian dài hơn dự kiến, công tác điều hành chính sách tiền tệ tại Việt Nam sẽ tiếp tục đối mặt nhiều sức ép.

Vì vậy, ưu tiên lớn nhất trong năm 2026 nhiều khả năng vẫn sẽ là duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an toàn hệ thống tài chính và kiểm soát lạm phát, thay vì chạy theo mục tiêu tăng trưởng tín dụng quá cao như các giai đoạn trước.

Nam Sơn *(t/h)*